TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ** Số: 54/2021/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Xương, ngày 22 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 54/2021/TLST-VHNGĐ ngày 06/10/2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* của những người yêu cầu:

1. Anh Lê Trần T, sinh năm: 1990

2. Chị Trần Thị H, sinh năm: 1992

Cùng nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án:

- Về hôn nhân: Anh Lê Trần T và chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 06/01/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay, không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay anh chị xác định tình trạng vợ chồng là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Trần T và Chị Trần Thị H có 01 con chung là cháu Lê Trần Nhật H, sinh ngày 17/3/2017. Anh chị thống nhất: Chị Hân trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về nuôi con là phù hợp.

- Về tài sản, công nợ: Anh Lê Trần T và Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/10/2021;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Trần T và Chị Trần Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Lê Trần Nhật H, sinh ngày 17/3/2017. Anh chị thống nhất: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi nếu không có căn cứ thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải tại Tòa án: Anh T và chị H không phải chịu.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Những người yêu cầu có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- VKSND h. Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Quảng Xương;
- UBND xã Q (nơi ĐKKH);
- Những người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Dung